

Tự truyện
Chủ đề: Hồi ký Chiến trường
Tác giả: Đại tá Ngô Văn Định

T RẬN GIỒNG RIỀNG CỦA TIỂU ĐOÀN 1

ĐỒ BỘ THỦY QUÂN LỤC CHIẾN

(Ngày 6 tháng 12 năm 1955)



Ngày 23 tháng 10 năm 1955, toàn dân trưng cầu dân ý, truất phế Quốc trưởng Bảo Đại.



Thủ tướng Ngô Đình Diệm trở thành Tổng thống đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa ngày 26 tháng 10 năm 1955. Để thống nhất quân đội, các cuộc hành quân truy lùng lực lượng của Trung tướng Trần Văn Soái và Ba Cụt đã được mở ra quy mô ở miền Tây.

Chiến dịch Nguyễn Huệ được khai diễn ngày 23 tháng 5 năm 1955. Trung tướng Trần Văn Soái đầu hàng, Ba Cụt bị bắt.

Chiến dịch Hoàng Diệu (1/1–31/5/1955) đã quét sạch tàn quân Bình Xuyên của Bảy Viễn ở Rừng Sát.

Đầu tháng 11 năm 1955, Tiểu Đoàn 1 Bộ binh Thủy Quân Lục Chiến (1er Bataillon de l'Infanterie Marine) chấm dứt hành quân Hoàng Diệu ở Rừng Sát trở về hậu cứ ở Cầu Đá (Nha Trang). Cuối tháng 11 năm 1955, Tiểu Đoàn lại di chuyển bằng hỏa xa vào Sài Gòn, rồi đi Sóc Trăng nhận lệnh tham dự hành quân Nguyễn Huệ. Chỉ huy Chiến dịch là Đại tá Dương Văn Đức, Phân Khu trưởng Phân Khu Sóc Trăng. Ngày 4 tháng 12 năm 1955, Tiểu Đoàn di chuyển về Rạch Giá để chuẩn bị hành quân vào Giồng Riềng ngày 6 tháng 12 năm 1955, cũng là ngày kỷ niệm sinh nhật thứ 20 của tôi.

Giồng Riềng là một xã ở phía đông phi trường Rạch Sỏi 35 cây số, cách thị xã Rạch Giá 45 cây số về hướng Đông Nam, phía Bắc quận Vị Thanh 50 cây số, phía Tây Nam tỉnh Cần Thơ khoảng 100 cây số. Nay theo bản đồ mới, xuất bản tại Đà Lạt năm 1990, thì Giồng Riềng đã được nâng lên cấp Quận.

Vùng Hành Quân là những làng xóm rải rác, ruộng lúa, nương nước và những kinh rạch ngang dọc.

Nhiệm vụ của Tiểu Đoàn là hành quân truy lùng các lực lượng võ trang còn sót lại của Trung tướng Trần Văn Soái và Ba Cụt ở Giồng Riềng và Rạch Giá, tùy nghi tổ chức hành quân trong vùng trách nhiệm.

Lực lượng tham dự hành quân là Tiểu Đoàn 1 Đổ Bộ do Đại úy Bùi Phó Chí Tiểu Đoàn trưởng, chỉ huy.

Phía lực lượng bạn có một Tiểu Đoàn Nhảy Dù ở phía Nam. Về yểm trợ có một phi cơ quan sát L19 và một Khẩu Đội đại bác 155ly. Phương tiện chuyên quân từ Rạch Giá đến vùng hành quân bằng tàu Hải Quân LCM, LCVP và trung dụng một số ghe Cá Gộc.

Tiểu Đoàn lên tàu và ghe tại cầu chợ Rạch Giá lúc 3 giờ sáng theo thứ tự:

- Đại Đội 3
- Đại Đội 2
- Bộ Chỉ huy Tiểu Đoàn
- Đại Đội 1
- Đại Đội Súng nặng.

Tiểu Đoàn chia làm 2 cánh quân:

*** Cánh A do Đại úy Bùi Phó Chí, Tiểu Đoàn trưởng Chỉ huy gồm có:**

- Đại Đội 3 do Thiếu úy Phan Thanh Đàn, Đại Đội trưởng.
- Đại Đội 2 do Thiếu úy Cao Tấn Hạp, Đại Đội trưởng.

*** Cánh B do Trung úy Trần Văn Đức, Sĩ quan Phụ tá Tiểu Đoàn trưởng Chỉ huy gồm có:**

- Đại Đội 1 do Thiếu úy Trần Văn Nhựt, Đại Đội trưởng.
- Đại Đội Súng Nặng do Thiếu úy Nguyễn Hữu Nhơn, Đại Đội trưởng.

Hải trình di chuyển đến vùng hành quân khoảng 65 cây số nên đến 10 giờ sáng mới đến địa điểm xuống quân.

(Xin kể một câu chuyện liên quan đến Trung úy Trần Văn Đức. Hồi ở Tiểu Đoàn 1, chúng tôi cùng anh Nho và anh Cát thường xuống nhà Trung úy Đức tán róc sau giờ làm việc. Ông bà Trung úy Đức có một cô con gái thua chúng tôi chừng 10 tuổi. Mấy anh em thường nói “Đi gửi gạo nhà ông Trung úy Đức”.

Cách đây hơn một năm, tôi có người bạn là Đại tá Vũ Quốc Gia, Tư Lệnh Lữ Đoàn 4 Kỵ Binh, sau khi anh đi tù Việt cộng về bị bệnh và được sang Mỹ theo diện H.O. Tôi đến nhà thăm, nhưng anh không còn nói chuyện được, chỉ nhìn nhau thôi. Tôi nhìn thấy ảnh Đại úy Đức, tôi hỏi chị Gia: Ông Đức là thế nào với anh chị? Chị Gia trả lời là Ba tôi. Tôi nhận biết ngay chị Gia là người mà hồi xưa ở Tiểu Đoàn 1 chúng tôi thường xuống nhà bố mẹ chị chơi. Tôi hỏi: Như vậy có phải chị tên Nh... không? Chị trả lời: Dạ. Thật là bất ngờ và xúc động.)

Trên đường di chuyển không gặp trở ngại nào, đồ quân xong Đại Đội 3 và Đại Đội 2 tổ chức đội hình tiến quân về hướng Giồng Riềng, đi đầu là Đại Đội 3, tới Đại Đội 2. Bộ Chỉ huy Tiểu Đoàn và Trung Đội Súng Cối 81ly bố trí tại khu vực xuống quân để sẵn sàng yểm trợ cho các Đại Đội. Cánh B đồ quân bên phải của Cánh A chừng 1 cây số. Thời tiết nắng ráo nên quan sát rất dễ dàng, khi cách Giồng Riềng chừng năm trăm mét, Trung Đội đi đầu thuộc Đại Đội 3 quan sát thấy một chòi lá nhỏ bên cạnh đường dẫn vào làng, trong chòi có một toán chừng năm sáu người mặc quần áo đen và có súng, khi thấy quân ta thì chúng chạy về hướng làng trước mặt, nơi đó có cây cối rậm rạp nên không quan sát được các hoạt động trong làng. Các Trung Đội thuộc Đại Đội 3 rượt theo chúng, trong khi đó các Trung Đội khác cũng tiến nhanh về hướng làng. Tôi đi với 2 Trung Đội đi đầu, khi còn cách bìa làng chừng 150 mét, hỏa lực địch từ trong làng bắn ra rất ác liệt, 2 khẩu đại liên 30 ở phía trái và phải bìa làng bắn chéo cánh sẻ. Lúc này toàn bộ Đại Đội 3 đã nằm trong tầm hỏa lực địch, tiến thì khó, mà lui thì không được. Đại Đội 2 bên phải cũng đụng mạnh không thể tiến lên được. Pháo Binh yểm trợ không hữu hiệu vì hai bên quá gần nhau. Địch đã bố trí sẵn chờ ta đến, giữa ruộng không có chỗ để ẩn nấp, nên chỉ còn cách duy nhất là xung phong vào phòng tuyến địch, hết lớp này xung phong lên ngã xuống, lớp kia lại tiến lên. Một hình ảnh lúc đó mà tôi không bao giờ quên được là nhìn thấy Thượng sĩ Nguyễn Văn Bàng, Thường vụ Đại Đội đang điều động Trung Đội Chỉ Huy. Ông bị trúng đạn vào miệng gãy mấy cái răng. Máu chảy ướt cả mặt mà ông vẫn đứng chỉ huy như không có chuyện gì xảy ra.

Khoảng 2 phút sau thì Hạ sĩ Trãi, người mang máy truyền tin cho tôi bị trúng đạn và ngã xuống, tôi lấy máy để liên lạc với Đại Đội trưởng nhưng ông nghe bị bể nên không liên lạc với Đại Đội được. Trong khi đó thì Trung Đội của Trung sĩ Nguyễn Văn Sinh cũng đang đụng độ mạnh và có nhiều thương vong. Việc điều động các Trung Đội lúc này là hoàn toàn tùy thuộc vào các Trung Đội trưởng. Vì không còn liên lạc được nên lúc Ban Chỉ huy Đại Đội rút, chúng tôi không hay biết.

Trong trận này, Đại Đội 3 tổn thất nhiều, Đại Đội quân số hơn 100 người vào vùng hành quân, nhưng sau ngày số lành lặn không còn quá vài chục người. Hai Trung Đội đi đầu với tôi coi như tổn thất gần hết, chỉ còn hơn một Tiểu Đội do Hạ sĩ nhất Nguyễn Văn Bách chỉ huy là còn chiến đấu được nhờ có một đồng rơm ở giữa ruộng che chở. Sở dĩ ta bị tổn thất nhiều là vì binh sĩ vẫn chiến đấu theo kiểu Commando khi trước, họ chỉ biết tiến không bao giờ biết lùi, tuy đã được huấn luyện nhưng không phải một sớm một chiều mà thay đổi được. Họ là những chiến sĩ rất gan dạ, đã làm cho địch quân khiếp sợ, tuy bị

phục kích, địa thế bất lợi. Đại Đội 2 cũng có một số chết và bị thương. Thiếu úy Nguyễn Văn Nho, Đại Đội phó Đại Đội 2 cũng bị thương trong trận này (Thiếu tá Nguyễn Văn Nho, Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến đã hy sinh ngày 31 tháng 12 năm 1964 tại Bình Giả).

Chiều xuống dần, trước khi rút lui, chúng cũng cho một toán ra lục soát, một số anh em bị thương nặng cũng bị chúng giết bằng dao mã tấu. Tôi bị thương nặng nằm chung với một số anh em, người chết người bị thương ở giữa ruộng nước nhưng chúng chỉ lục soát trong thời gian ngắn vì trời đã tối nên may mắn chúng tôi thoát chết. Tôi bị thương nặng nằm dưới ruộng nước, tay vẫn cầm cây súng Colt, máu chảy nhiều, lại bị đĩa đói hút máu mà cũng cứ phải để yên cho chúng tự do hút. Hôm ấy bày đĩa đói được một bữa no say.

Cả đêm nằm lạnh dưới ruộng nước, bên cạnh tôi là Hạ sĩ Phạm Văn Phòng, anh bị thương nhiều vào bụng, mất nhiều máu nên anh thiếp đi. Tôi sờ thấy người anh còn ấm ấm nên tôi biết anh còn sống.

Sáng ngày hôm sau, 7 tháng 12, nghe thấy tiếng người di chuyển từ hướng Tiểu Đoàn xuống. Tôi đoán chắc là các anh em thuộc Đại Đội 1 và Đại Đội Súng Nặng lên tìm kiếm chúng tôi, nhưng tôi vẫn nằm yên không dám động đậy gì cho đến khi nghe họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Nùng, đa số quân nhân thuộc các Đại Đội là người Nùng. Yên trí và chắc chắn là đơn vị bạn, tôi la lên và ra hiệu cho họ biết vị trí của chúng tôi. Họ nghe được nên đã có một số anh em chạy tới dìu tôi ra để Y tá băng bó cho tôi và các anh em khác, xong họ đưa chúng tôi về Bộ Chỉ huy Tiểu Đoàn. Đại Đội 1 và Đại Đội Súng Nặng vào lục soát trong làng. Địch đã rút đi hết trong đêm, dân cho biết chúng bị chết 27 người cùng một số bị thương. Tôi cũng được biết khi địch di chuyển qua sông gần quận Vị Thanh đã lọt vào vị trí phục kích của đơn vị Nhảy Dù, chúng bị thiệt hại nặng, nhiều người chết và bị thương, anh em bên Dù có thu được một lệnh hành quân bên Phân Khu Sóc Trăng. Không hiểu sao mà địch lại có lệnh hành quân của ta?

Tôi được đưa về Quân Y Viện Rạch Giá trong ngày bằng xuồng. Tại Quân Y Viện chúng tôi được Y sĩ Trung úy Phạm Ngọc Tỏa, Y sĩ trưởng săn sóc rất tận tình, đặc biệt nhất là trường hợp của anh Phạm Văn Phòng phải cắt 6 khúc ruột mà vẫn được cứu sống, sau này anh lên cấp Trung sĩ và lái xe cho Đại tá Lê Đình Quế, Tham Mưu trưởng Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Tôi không biết bây giờ anh ở đâu và sức khỏe ra làm sao, nhưng anh sống được thì quả là có phép nhiệm mầu.

Tất cả các tử sĩ được đưa về Rạch Giá và chôn cất tại Nghĩa trang Rạch Sỏi. Nghĩa trang này dành riêng cho các anh em thuộc Đại Đội 2 và Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 1 Đổ Bộ hy sinh trong trận Giồng Riềng ngày 6 tháng 12 năm 1955.

Trong mấy ngày đầu nằm tại bệnh viện tôi chẳng nhúc nhích gì được vì Bác sĩ cho cột tay và chân tôi vào giường ngủ. (Ngay ngày đầu nằm viện có một cô gái xưng tên Lệ ở xóm Chùa đến hỏi tôi về Thiếu úy N.V.T., tôi trả lời là ông ấy không sao cả, cô ta cứ hỏi vớ

vẫn mãi, rồi không chịu đi về mà trời đã gần tối rồi. Chân tay tôi đã bị cột còn gặp cái cảnh này thì phiền quá. Tưởng rồi thế nào thì cô ta cũng về, nhưng rồi cô ta ngủ lại luôn, ở đây Bệnh viện dễ quá, chẳng ai nói gì cả. Mấy ngày hôm sau tôi được cởi trói ra, đi lại sơ sơ được, cô ta đem một bộ thường phục vào và bảo: Tôi trốn bệnh viện ra đi về nhà cô ấy. Tôi không dám đi, thế rồi cô ta không đến nữa).

Ngày 9 tháng 12, Trung tá Lê Quang Trọng, Chỉ Huy trưởng Thủy Quân Lục Chiến xuống thăm các thương binh tại Bệnh viện và trao giải Huy chương. Tôi và Nho mỗi người được một “Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Vàng” và “Chiến Thương Bội Tinh”. Trung tá Trọng đã ở lại với anh em khoảng 1 tuần lễ, hàng ngày ông đến bệnh viện thăm chúng tôi, trước khi về lại Sài Gòn ông có mời một số anh em chúng tôi ra chợ Rạch Giá ăn uống. Ông còn khôi hài nói với tôi là: “Mặt mũi mình sáng sủa như thế này mà ra ngoài ở chợ ăn thì không tiện, chắc mình phải làm cho mặt mũi đen nhợt đi một chút thì mới coi được”. Đầu năm 1956, Trung tá Trọng rời khỏi Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến, tôi không có lần nào gặp lại ông nữa.

Thấy Trung tá Chỉ Huy trưởng lại ở chơi với anh em lâu quá, tôi tình cờ được biết ông có một người quen tên H, rất đẹp, học trường Đầm, nhà ở gần cầu Đúc, cách bệnh viện chừng 300 mét. Trước khi ông về Sài Gòn chắc là ông có dặn dò gì cô nàng, nên mỗi khi đi ra phố là cô nàng lại đem tôi đi làm bình phong. Cô biết nói ít tiếng Việt còn tôi thì không hay tiếng Tây nên cũng không thoải mái. Không biết sau này thì 2 người có đi đến đâu không? Sau khi tôi xuất viện thì không bao giờ liên lạc nữa.

Năm 1963 tôi có dịp trở lại Rạch Giá hành quân với Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến, nhưng thời gian không cho phép tôi đến nghĩa trang, nơi an nghỉ của một số anh em thuộc Đại Đội 2 và Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến tử trận tại Giồng Riềng để thắp một nén nhang cho những người đã hy sinh cho tôi được sống.

Trong số những Sĩ quan và Hạ sĩ quan tham dự trận này, nay không còn nữa mà tôi biết có:

– **Trung úy Phan Thanh Đàn**, Đại Đội trưởng Đại Đội 3. Sau khi Tiểu Đoàn về hậu cứ anh được đề cử sang Trường Hạ Sĩ Quan Nha Trang để huấn luyện mình và lựu đạn, anh đã tử nạn trong một buổi huấn luyện.

– **Anh Phạm Khắc Dật**, Trung Đội trưởng thuộc Đại Đội 3 tử trận sau này ở Mỏ Cày, Kiến Hòa, doanh trại Tiểu Đoàn Quái Điều ở Rừng Cấm mang tên anh.

– **Thiếu tá Nguyễn Văn Nho**, Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến tử trận ở Bình Giả ngày 31 tháng 12 năm 1964.

– **Trung tá Nguyễn Hữu Cát** đã qua đời sau khi đi tù Cộng sản năm 1975.

- **Trung tá Nguyễn Ngọc Vinh** bị bệnh qua đời sau khi đi tù Cộng sản về.
- **Đại úy Bùi Phó Chí** có thời gian giữ chức vụ Xử lý thường vụ chức vụ Chỉ Huy trưởng Thủy Quân Lục Chiến cũng đã về cõi Phật vì tuổi già.
- **Đại úy Trần Văn Đức** cũng đã qua đời nhưng tôi không biết vào thời điểm nào, chỉ biết năm 1971 tôi có gặp khi ông đang giữ chức vụ Cảnh Sát trưởng Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Một số Cán bộ nòng cốt của Tiểu Đoàn 1 mà tôi còn nhớ, nay đang định cư tại Hoa Kỳ, có:

- **Chuẩn tướng Trần Văn Nhứt**
- **Đại úy Nguyễn Văn Hiền**
- **Đại úy Đào Ngọc Kỳ**
- **Thiếu tá Lương Xuân Dương** (đã qua đời tại California năm 1999).

Ở bên Canada có: Đại úy Trần Đình Thêm.

Viết những dòng này để tưởng nhớ đến tất cả các anh, những người đã mất, những người còn sống đã góp công vào việc gây dựng nên Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến anh dũng và kiêu hùng, đơn vị đầu đàn của Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam.

Đặc biệt là thời gian Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 tại Quảng Trị, Tiểu Đoàn 1 dưới sự Chỉ huy của Thiếu tá Nguyễn Đăng Hòa đã mang lại nhiều chiến thắng vẻ vang cho Tiểu Đoàn 1 nói riêng và cho Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến nói chung và làm cho phía Quân Đội Hoa Kỳ kính nể.

Cuộc hành quân này đã diễn ra cách đây 45 năm nên tôi cũng không nhớ được hết, nhất là tên tuổi của một số anh em hiện diện tại Tiểu Đoàn 1 ngày 6 tháng 12 năm 1955. Tôi do dự không muốn viết nhưng tôi nghĩ nếu không viết bây giờ thì rất nhiều anh em thường nghe về trận Giồng Riềng nhưng không biết Giồng Riềng ở đâu, và cuộc hành quân thắng bại như thế nào. Đâu có bao nhiêu người biết là ở Rạch Sỏi có một nghĩa trang nơi an nghỉ cuối cùng của một số chiến hữu Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến. Hàng năm có ai lui tới thăm sóc không?

Những người tham dự cuộc hành quân Giồng Riềng nay còn lại chỉ đếm được trên ngón tay, mà những người còn sống thì cũng sứt mẻ, què quặt hết cả rồi, đâu còn ai nguyên vẹn. Có gì sơ sót mong các Anh thông cảm.

*Đại tá Ngô Văn Định
San José, CA 2000*



*Nguồn:Internet eMail by **Baoanh Tran** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, December 6, 2020
bkt Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*